

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 02 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tâm

Ông Bùi Huy Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên;

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Văn N, sinh năm 1980 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Hầu Thị C; có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn) và có 1 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 01/3/2010, Vi Văn N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng, ngày 04/3/2011 N chấp hành xong; Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2011/HSST ngày 27/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Vi Văn N 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, ngày 10/9/2013 bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, vắng mặt

Trú tại: Thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

2. Hoàng Văn L, sinh năm 1990, vắng mặt

Trú tại: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại nơi ở của Vi Văn N thuộc thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Sơn Động bắt quả tang Vi Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại chỗ, trong túi quần bên phải của N gồm: 01 túi nilon màu trắng được hàn kín 03 cạnh, 01 cạnh có rãnh khóa nhựa có viền màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa 09 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; toàn bộ vật chứng trên được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu 01. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N nhưng không thu giữ được gì.

2. Ngày 13/6/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu 01. Tại bản Kết luận giám định số 758/KL- PC54 ngày 13/6/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong một phong bì thư có ký hiệu 01 đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 09 (chín) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ **đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,104 gam**”.

3. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa Vi Văn N khai: Khoảng 07 giờ ngày 12/6/2018 N đi xe buýt từ huyện S đến địa bàn thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng. Tại đây, N gặp một người lái xe ôm nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó, N hỏi mua ma túy thì người lái xe ôm đồng ý, N đưa cho người đó số tiền 500.000đồng, người đó bảo N đứng đợi; người đó điều khiển xe mô tô đi khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho N một gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá; N nhận gói ma túy cất giấu vào trong người rồi đón xe buýt đi về. Về đến nhà, N chia nhỏ số ma túy mua được ra làm 10 gói nhỏ gói bằng giấy bạc, sau đó N sử dụng 01 gói, còn lại 09 gói N cất giấu trong túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng dần; khoảng 14 giờ cùng ngày N đang ngồi chơi với hai đối tượng là Hoàng Văn L và Nguyễn

Văn H tại nơi ở của N thì bị Công an huyện Sơn Động phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

4. Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-SD ngày 31 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Vi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

5. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; miễn phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ chất ma túy để tiêu hủy. Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Vi Văn N khai báo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn N thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận ngày 12/6/2018 bị cáo Vi Văn N đi mua ma túy của người khác với mục đích đem về chia nhỏ để sử dụng dần, bị cáo cất giấu trong người 09 gói nhỏ bằng giấy bạc, bên trong đều chứa chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,104 gam thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các loại chất gây nghiện, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhưng vẫn thực hiện; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Vi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm đến người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội; chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính mình.

Xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, tháng 3/2010 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, tháng 10/2011 bị cáo bị kết án 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự nhà nước ta. Song, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Khi bắt quả tang thu giữ của Vi Văn N 09 gói giấy bạc, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa; theo Kết luận giám định chất cục bột màu trắng đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,104 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0,089 gam. Xét thấy chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu toàn bộ vật chứng nêu trên để tiêu hủy.

[4] **Về án phí:** Bị cáo Vi Văn N là thành viên hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2018.

2- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu vật chứng thu giữ của Vi Văn N gồm: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong có 09 gói giấy bạc đều đựng chất ma túy Heroin có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 0,089 gam (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2018 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động), để tiêu hủy.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn N.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SD
- Chi cục THADS huyện SD
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái